

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2018/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988;

- Bị đơn: Anh **Phạm Quốc T**, sinh năm 1984;

Đều trú tại: Tổ 14, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quốc T thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Bảo Nh, sinh ngày 25/10/2013 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Phạm Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bảo Nh, sinh ngày 25/10/2013 mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

*** Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 05288 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nguyễn Thị Th được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Quốc T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án **phí cấp dưỡng nuôi con chung** theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- UBND xã Cổ Lũng,
huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Tp.Bắc Kạn;
- Tòa án tỉnh (kèm BBHGT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương